

BỘ CÔNG THƯƠNG  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 923 /BSG-PQHCD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 8 năm 2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN  
NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN (SABECO)**
  - Mã chứng khoán: SAB
  - Địa chỉ trụ sở chính: 06 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TPHCM
  - Điện thoại: (8428) 38 296 342
  - Fax: (8428) 38 296 856
  - Người thực hiện công bố thông tin: Ông Bùi Anh Vũ  
Chức vụ: Trưởng Ban Kế hoạch – Tổng hợp
- Loại thông tin công bố :  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố:**

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông bất thường SABECO lần 2 năm 2017 (bổ sung lần 1)

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:  
- Như trên;  
- Lưu: VT, PQHCD;

Tài liệu đính kèm:  
- Tài liệu ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2017 (bổ sung lần 1);

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC  
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN  
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**Bùi Anh Vũ**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2017**  
**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN**

1. Chương trình Đại hội;
2. Dự thảo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2017;
3. Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017;
4. Tờ trình kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2017;
5. Tờ trình sửa đổi Điều lệ hoạt động SABECO (Dự thảo Điều lệ hoạt động đính kèm);
6. Tờ trình sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đính kèm);
7. Tờ trình miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị;
8. Tờ trình miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát;
9. Tờ trình bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị (Hồ sơ ứng viên đính kèm);
10. Tờ trình bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát (Hồ sơ ứng viên đính kèm);
11. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2017.





## CHƯƠNG TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2017 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Thời gian: 08 giờ 00 ngày 08 tháng 8 năm 2017

Địa điểm: Nhà máy Bia Sài Gòn Nguyễn Chí Thanh – Số 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Chi tiết	Chương trình	Thực hiện
8h00 – 8h25	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông - Kiểm tra tư cách cổ đông, phát Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử	Ban tổ chức Ban KTTCCĐ
8h25 – 8h35	- Chào cờ, tuyên bố lý do tổ chức Đại hội và giới thiệu khách mời - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội - Giới thiệu Chủ tọa	Ban tổ chức (MC) Ban KTTCCĐ MC
8h35 - 8h45	- Giới thiệu Nhân sự Đại hội: Đoàn Chủ tọa, Thư ký - Thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu - Giới thiệu Chương trình Đại hội - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội để Đại hội biểu quyết	Chủ tọa
8h45 - 9h45	<b>Các Tờ trình tại Đại hội:</b> 1. Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017 2. Tờ trình kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2017 3. Tờ trình sửa đổi Điều lệ hoạt động SABECO 4. Tờ trình quy chế nội bộ về quản trị Công ty 5. Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT 6. Tờ trình miễn nhiệm thành viên BKS 7. Tờ trình bầu cử bổ sung thành viên HĐQT 8. Tờ trình bầu cử bổ sung thành viên BKS 9. Nội dung khác (nếu có)	Đoàn chủ tọa
9h45 - 10h00	- <b>Đại hội thảo luận</b> - <b>Biểu quyết Tờ trình</b> (nêu trên)	Chủ tọa
10h00 - 10h15	<b>Đại hội giải lao (Kiểm phiếu biểu quyết)</b>	
10h15 – 10h45	- Công bố kết quả kiểm phiếu Biểu quyết - Hướng dẫn bầu cử - <b>Đại hội tiến hành bầu cử</b>	Trưởng BKP
10h45 – 11h00	<b>Đại hội giải lao (Kiểm phiếu bầu cử)</b>	
11h00 – 11h10	- Công bố kết quả kiểm phiếu Bầu cử	Trưởng BKP
11h10 – 11h25	- Thư ký đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Thư ký Đại hội
11h25 - 11h30	- Tuyên bố bế mạc Đại hội	Chủ tọa/MC

**KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

DỰ THẢO



Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2017

**QUY CHẾ TỔ CHỨC  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2017 CỦA  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn (SABECO);

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông bất thường SABECO lần 2 năm 2017 diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH**

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông bất thường SABECO lần 2 năm 2017 (sau đây gọi tắt là ĐHĐCĐ hoặc Đại hội) diễn ra đúng quy định.

### **II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG**

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường SABECO lần 2 năm 2017 đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường SABECO lần 2 năm 2017.

### **III. NỘI DUNG QUY CHẾ**

#### **1. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ**

- a. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- b. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Mục III trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập hủy bỏ cuộc họp. ĐHĐCĐ phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- c. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Mục III trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội thì ĐHĐCĐ được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể



từ ngày dự định họp lần thứ hai, và trong trường hợp này ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

## **2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội**

Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt vào ngày **07/7/2017** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. **Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.**

## **3. Khách mời tại Đại hội**

- Là các chức danh quản lý của SABECO, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

## **4. Khách mời, Cổ đông tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau**

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân... theo yêu cầu của BTC Đại hội.

- Đăng ký danh sách cổ đông tham gia Đại hội, nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp tại hội trường Đại hội.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi cổ đông đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- **Người nhận ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền tham dự Đại hội cho người thứ ba tham dự Đại hội.**

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.

- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.

- Tuân thủ các quy định của BTC, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

- Trường hợp có cổ đông không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

## **5. Chủ tọa Đại hội**

- Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch HĐQT. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số Thành viên HĐQT làm Chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm Chủ tọa thì thành viên HĐQT có chức vụ cao nhất điều khiển đề ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.

- Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

• Chủ trì Đại hội quyết định trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương



trình Đại hội theo Quy định của Pháp luật và Điều lệ SABECO.

- Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời hoặc cử cán bộ quản lý có liên quan trả lời các vấn đề do Đại hội yêu cầu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt thời gian Đại hội diễn ra.
- Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Khoản 6,7,8 Điều 21 Điều lệ SABECO

#### **6. Ban Thư ký Đại hội**

- Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định.
- Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội:
  - Thực hiện các công việc trợ giúp Đại hội theo sự phân công của Chủ tọa.
  - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu ý kiến của cổ đông.
  - Ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực, chính xác toàn bộ nội dung của Đại hội trong Biên bản họp Đại hội và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

#### **7. Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội do Ban tổ chức Đại hội cử.
- Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:
  - Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ tiếp nhận, kiểm tra các loại giấy tờ chứng minh tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
  - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước Đại hội.
  - Trường hợp người đến dự Đại hội không chứng minh được đầy đủ tư cách cổ đông tham dự Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối cấp phiếu biểu quyết và tài liệu họp.

#### **8. Ban kiểm phiếu**

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể là cán bộ công nhân viên của SABECO, cổ đông và/hoặc đơn vị tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ. Thành viên Ban kiểm phiếu không đồng thời là Chủ tọa hoặc Ban Thư ký Đại hội.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
  - Kiểm tra nội dung, hình thức và số phiếu phát ra
  - Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và đại diện ủy quyền
  - Tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu
  - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết
  - Công bố kết quả kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

## 9. Phát biểu tại Đại hội

- Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

## 10. Thể lệ biểu quyết tại Đại hội

### a. Các quy định chung về biểu quyết

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

- Mỗi cổ đông đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát trực tiếp: **một (01) Thẻ biểu quyết** và **một (01) Phiếu biểu quyết** có ghi mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện có đóng dấu treo Công ty dùng để biểu quyết các nội dung theo chương trình Đại hội.

### b. Thẻ thức biểu quyết, trình tự xin ý kiến biểu quyết

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự:

- Tán thành với nội dung vừa được trình;
- Không tán thành với nội dung vừa được trình;
- Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.

Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai hình thức sau:

**Phương thức giơ “Thẻ biểu quyết”:** Mỗi đại biểu được phát một (01) Thẻ biểu quyết. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông/đại biểu biểu quyết giơ Thẻ biểu quyết lên cao hướng về phía Chủ tọa. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.

Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.

Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần hoặc hai trong số ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề, thì được xem như biểu quyết không tán thành vấn đề đó.

Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

**Phương thức điền vào “Phiếu biểu quyết”:** Mỗi đại biểu được phát một (01) Phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: tán thành, không tán thành, không có ý kiến với từng vấn đề. Đại biểu đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Phương thức này dùng để thông qua các nội dung thuộc Tờ trình tại Đại hội.



**c. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết**

Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Tổng Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

**d. Ghi nhận kết quả biểu quyết**

Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ ghi nhận, kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung thông qua tại Đại hội. Đồng thời chịu trách nhiệm thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

**e. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết**

- Đối với quyết định các nội dung liên quan đến loại cổ phần, tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của SABECO; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của SABECO; tổ chức lại, giải thể SABECO; gia hạn hoạt động của SABECO được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

- Đối với các vấn đề khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 23 Điều lệ.

**11. Thể lệ ứng cử, đề cử và bầu cử tại Đại hội**

**a. Nguyên tắc đề cử, ứng cử**

❖ **Quy định đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị** (Theo Khoản 2 Điều 26 Điều lệ Công ty)

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Thành viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được quyền đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được quyền đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được quyền đề cử tối đa bốn (04) ứng viên, từ 50% đến dưới 60% được quyền đề cử tối đa năm (05) ứng viên, từ 60% đến dưới 70% được quyền đề cử tối đa sáu (06) ứng viên, từ 70% đến dưới



80% được được quyền đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến 90% được được quyền đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do SABECO quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị của SABECO. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

❖ **Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị** (Theo khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

❖ **Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:** (Theo khoản 3 Điều 2 Thông tư 121/2012/TT-BTC)

- Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của các công ty con, công ty liên kết, công ty do SABECO nắm quyền kiểm soát;
- Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của SABECO;
- Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho SABECO trong hai (02) năm gần nhất;
- Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với SABECO chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất.

❖ **Quy định đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát** (Theo Khoản 2 Điều 34 Điều lệ Công ty)

- Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được quyền đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới

40% được quyền đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được quyền đề cử tối đa bốn (04) ứng viên, từ 50% đến dưới 60% được quyền đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do SABECO quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị của SABECO. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

❖ **Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát** (Theo Điều 164 của Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13 và Điều 34 Điều lệ SABECO)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên;
- Không phải là người trong bộ phận Kế toán, Tài chính của SABECO và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty Kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán BCTC của SABECO.

❖ **Hồ sơ đề cử hoặc ứng cử vào HĐQT và BKS**

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: <http://sabeco.com.vn/> hoặc <http://biasaigon.com.vn> )

- Đơn xin đề cử hoặc ứng cử thành viên HĐQT và BKS (theo mẫu)
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu)
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/ Hộ chiếu/Thẻ căn cước
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có)
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định

- Người đề cử vào HĐQT và BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

- Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, **các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về địa chỉ bên dưới trước 16h00 ngày 28/7/2017**

**Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – NGK Sài Gòn**

Địa chỉ: Lầu 5, Tòa nhà Vincom Center B, số 72 Lê Thánh Tôn, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (08) 3829 4081

Fax: (08) 3829 6856

Liên hệ: Lý Minh Hoàng – Chức vụ: Phụ trách Phòng Quan hệ cổ đông (IR);

Email: [hoanglm@sabeco.com.vn](mailto:hoanglm@sabeco.com.vn)



**b. Nguyên tắc bầu cử**

- Đúng luật, đúng điều lệ và bỏ phiếu kín.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

**c. Phương thức bầu cử**

- Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử:
  - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
  - Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT và một phiếu bầu BKS. Các cổ đông điền số cổ phần tín nhiệm cho mỗi thành viên mà mình tín nhiệm sao cho tổng số cổ phần tín nhiệm của các thành viên phải bằng hoặc thấp hơn số cổ phần biểu quyết của mỗi cổ đông. Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông có thể liên hệ với Ban bầu cử xin cấp lại phiếu bầu cử mới và nộp lại phiếu cũ.
- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
  - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu
  - Gạch tên các ứng cử viên
  - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu
  - Tổng số cổ phần tín nhiệm cho các thành viên lớn hơn số cổ phần biểu quyết của cổ đông sở hữu.
- Việc kiểm phiếu: Tiến hành ở một phòng riêng dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội cổ đông của Công ty.



**d. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng viên:**

- Đạt tỷ lệ % số cổ phiếu bầu cao nhất cho đến đủ số thành viên đã đề ra (tỷ lệ % số cổ phiếu bầu được lấy từ trên xuống cho đủ số lượng thành viên HĐQT và số lượng thành viên BKS dự kiến bầu).

- Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức để bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT và BKS dự kiến bầu và theo quy định trong Điều lệ thì sẽ được tiến hành bầu cử bổ sung cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên HĐQT và BKS.

**12. Biên bản và Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ**

- Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2017 phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản của Đại hội.

- Biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2017 phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu lại tại trụ sở chính của SABECO.

**IV. THỰC HIỆN**

- Tất cả các cổ đông, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của SABECO và các quy định pháp luật có liên quan, chấp hành các quyết định của Chủ tọa, Ban tổ chức Đại hội. Nếu vi phạm tùy theo mức độ Chủ tọa Đại hội sẽ áp dụng các biện pháp xử lý từ việc hạn chế không được phát biểu, trực xuất ra khỏi hội trường nơi diễn ra Đại hội, hoặc chuyển sang cơ quan pháp luật xử lý theo quy định của pháp luật.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ SABECO, Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản pháp luật liên quan.

***Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.***

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Võ Thanh Hà**



Số: ~~431~~ /2017/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 07 năm 2017

### TỜ TRÌNH

V/v: **Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch năm 2017, Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn trình kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2017 dự kiến như sau:

ĐVT: Triệu đồng			
STT	Diễn giải	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2016
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm	2,946,442	2,831,818
2	Lợi nhuận sau thuế	4,453,597	4,262,936
3	Lợi nhuận phân phối, trong đó:	2,543,526	4,148,312
	-Trích quỹ KT+PL (bằng kế hoạch-3 tháng lương)	126,436	255,776
	-Trích quỹ KT+PL (vượt kế hoạch-3 tháng lương)	126,436	
	-Trích quỹ công tác xã hội (1%)	44,536	42,629
	- Trích khen thưởng người quản lý Tổng công ty	1,634	2,219
	Trong đó: Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	583	1,013
	- Chia cổ tức, trong đó:	2,244,484	3,847,687
	+ Từ LN chưa phân phối các năm trước	2,244,484	2,831,818
	+ Từ LN năm nay	-	1,015,869
	- Tỷ lệ chia cổ tức công bố	35%	30%
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm	4,856,514	2,946,442

Theo Thông tư 28/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 quy định mới về việc trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi áp dụng từ ngày 01/08/2016 theo đó:

- Trường hợp lợi nhuận bằng kế hoạch thì quỹ khen thưởng phúc lợi được trích tối đa 3 tháng lương;
- Trường hợp lợi nhuận vượt kế hoạch thì quỹ khen thưởng phúc lợi được trích 20% trên lợi nhuận vượt (tối đa không quá 3 tháng lương).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT;
- Lưu: VT, VP HĐQT, B. KHTH (02 bc)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Võ Thanh Hà

Số: 429 /2017/TTTr/HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 7 năm 2017

## TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2017  
của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2017

Căn cứ Văn bản số 5130/TCCB-BCT ngày 12/6/2017 của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 85/2017/NQ-HĐQT ngày 19/7/2017 của Hội đồng quản trị Tổng công ty,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2017 về kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2017 đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại SABECO như sau:

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017
<b>I</b>	<b>Tiền lương, tiền thưởng</b>			
1	Số lượng các thành viên chuyên trách	Người	4	4
2	Quỹ tiền lương	Đồng	4.050.000.000	4.667.476.650
3	Quỹ tiền thưởng	Đồng	1.012.500.000	583.434.581
<b>II</b>	<b>Thù lao</b>			
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm	Người	4	6
2	Quỹ thù lao	Đồng	783.000.000	1.425.600.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP HĐQT, VT, TCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Võ Thanh Hà



BỘ CÔNG THƯƠNG  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN  
Số: 467 /2017/TTtr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 8 năm 2017

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ SABECO**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông SABECO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức - hoạt động của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (SABECO);

Căn cứ Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Hội đồng quản trị SABECO,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức - hoạt động của SABECO cho phù hợp với những quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng, các văn bản có liên quan và thực tế hoạt động kinh doanh của SABECO (đính kèm dự thảo)/.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.HĐQT (03).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Võ Thanh Hà**



Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 7 năm 2017

**TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SABECO**  
(Đính kèm Tờ trình sửa đổi bổ sung điều lệ SABECO)



Điều	Khoản	Nội dung quy định tại Điều lệ SABECO (thông qua 26/1/2016)	Nội dung đề xuất điều chỉnh/bổ sung	Lý do/diễn giải
1	1a	"Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.	Vốn điều lệ công ty cổ phần là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại.	Định nghĩa lại theo quy định tại khoản 1 - Điều 111 LDN 2014
1	1e	"Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các vị trí quản lý khác trong SABECO được Hội đồng quản trị phê chuẩn.  Theo đó, những từ "Cán bộ quản lý"	"Người quản lý SABECO" là Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng SABECO.  Được thay bằng: "Chức danh quản lý"	Định nghĩa lại cho phù hợp với quy định tại khoản 18 Điều 4 LDN 2014.  Để phân biệt với Người quản lý
1	1f	"Người điều hành SABECO"	"Người điều hành SABECO" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng SABECO.	Cho phù hợp với quy định trong Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017
1	1g	"Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành)"	"Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành" (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng SABECO.	Cho phù hợp với quy định trong Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017



1	1h	“Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (sau đây gọi là thành viên độc lập)”	“Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.	Cho phù hợp với quy định trong Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017
1	1i	“Người phụ trách quản trị công ty”	“Người phụ trách quản trị SABECO” là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017.	Cho phù hợp với quy định trong Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017
1	1j	“Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp.	“Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán	Cho phù hợp với quy định trong Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017
1	1l	Chưa quy định: “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán.	Đề nghị bổ sung: “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán.	Cho phù hợp với quy định trong Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017.
2	1	Tên giao dịch: Tổng Công ty cổ phần SABECO	Tên giao dịch: SABECO	Cho phù hợp hơn.
2	2	Biểu tượng con rồng và chữ SABECO: 	Biểu tượng con rồng và chữ SABECO: 	Thay đổi theo hướng sắc nét, sống động và mạnh mẽ hơn.
2	4	Trụ sở đăng ký: "- Địa chỉ: số 6 đường Hai Bà Trưng, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh"	Điều chỉnh: Địa chỉ: 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Cho phù hợp với thực tiễn.





16	1	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;</p> <p>b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của SABECO.</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;</p> <p>b) Báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</p> <p>đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát;</p> <p>e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</p>	<p>Cho phù hợp với quy định của Khoản 2 điều 136 LDN 2014</p>
16	2	<p>Chưa quy định về thẩm quyền của ĐHĐCĐ thông qua Quy chế quản trị SABECO</p>	<p>Đề xuất bổ sung Quyền hạn của ĐHĐCĐ: điểm P: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị SABECO theo đề nghị của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Theo quy định tại Điều 7, Nghị định 71 Quy định thẩm quyền ban hành Quy chế quản trị Công ty thuộc ĐHĐCĐ (thay vì HĐQT như trước đây)</p>
19	2	<p>Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách ....</p>	<p>2. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Lập danh sách cổ đông SABECO có quyền dự họp. Thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ phải được công bố tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</p> <p>b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;</p> <p>c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;</p> <p>đ. Dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong</p>	<p>Quy định lại rõ ràng hơn, phù hợp hơn với thực tiễn và quy định hiện tại: Điều 8.1 của Nghị định 71/NĐ-CP ngày 6/6/2017 về hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng và Khoản 7 Điều 136 và Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp 2014</p>

	3	Thông báo mời họp ....	<p>trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS;</p> <p>e. Xác định thời gian và địa điểm họp;</p> <p>f. Công bố thông tin và gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo danh sách cổ đông có quyền dự họp. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ.</p> <p>g. Các công việc khác phục vụ cuộc họp</p> <p>3. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ phải bao gồm thông tin về tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của SABECO; thông tin về thời gian họp, địa điểm họp, chương trình họp; các tài liệu, thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận, biểu quyết tại ĐHĐCĐ, dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ theo các nội dung họp dự kiến, mẫu giấy ủy quyền dự họp và những yêu cầu khác đối với cổ đông dự họp. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ phải được gửi trước ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày ....được bỏ vào hòm thư). Thông báo mời họp được gửi cho tất cả các cổ đông SABECO có quyền dự họp và đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của SABECO.</p>	<p>Điều 139. Mời họp ĐHĐCĐ của Luật doanh nghiệp 2014</p> <p>Khoản a, Điều 8.3 Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)</p>
19	6	Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp	Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho chương trình họp	Vì Nghị quyết là chung trong 1 chứ không phải từng vấn đề là 1 Nghị quyết
20	1	"1. ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết. 2. Trường hợp không đủ...ĐHĐCĐ triệu	"1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	Cho phù hợp với: Khoản 1 và 2, Điều 141 Luật doanh nghiệp 2014



	2	tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là cổ đông và đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết	2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là cổ đông và đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	
20	3	Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.	Sửa đổi lại: Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.	Tăng thời gian lên 60 phút để thuận lợi cho công tác tổ chức và cho các cổ đông tham dự.
22		Chưa quy định rõ về thông qua các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ.	Đề xuất điều chỉnh tên gọi và bổ sung thêm khoản 1 điều 22: Điều 22. Hình thức thông qua quyết định của ĐHĐCĐ  "Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp (Đại hội cổ đông thường niên hoặc Đại hội cổ đông bất thường) hoặc bằng phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản"	Tham chiếu 1 phần theo quy định tại Điều 143 - Hình thức thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ của Luật doanh nghiệp 2014
22	1	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít	2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần của các cổ đông	Quy định mới sẽ phù hợp trường hợp thực hiện bỏ phiếu từ xa, biểu quyết trực tuyến

	<p>nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>...</p> <p>2. Các Nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 8, Điều 23 và khoản 2 Điều 26 Điều lệ này.</p> <p>Chưa có quy định về biểu quyết bầu TV HĐQT và TV BKS.</p>	<p>có quyền biểu quyết (tham dự cuộc họp hoặc bằng phiếu lấy ý kiến) tán thành:</p> <p>.....</p> <p>3. Các Nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông (tham dự cuộc họp hoặc bằng phiếu lấy ý kiến) tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này và khoản 8 Điều 23 tại Điều lệ này.</p> <p>Bổ sung khoản 4: "Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên dự kiến bầu hoặc đủ số thành viên quy định tại Điều lệ SABECO. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử được ĐHĐCĐ thông qua."</p>	<p>hoặc biểu quyết/bỏ phiếu trước khi Đại hội diễn ra hoặc lấy ý kiến.</p> <p>Quy định tại Mục b, c Khoản 2, Điều 140 Luật doanh nghiệp quy định cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ khi tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hiện thức điện tử khác; Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.</p> <p>Đề nghị bổ sung chi tiết đến khoản 2, Điều 26 vì nội dung không nói rõ việc thông qua quyết định ĐHĐCĐ về nhân sự TV HĐQT, TV BKS.</p> <p>Bổ sung khoản 3 Điều 22 để nói rõ cách thức thông qua nghị quyết bổ nhiệm TV HĐQT, BKS (căn cứ khoản 3, Điều 144 Luật doanh nghiệp 2014).</p>
--	--	--	--



23		Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ... nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của SABECO	Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của SABECO, trừ việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên phải theo quy định của pháp luật. Việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như tổ chức Đại hội đồng cổ đông.	Cho phù hợp với: Điều 143 LDN 2014
26	1	<p>Chưa có quy định về điều kiện và tiêu chuẩn của Thành viên Hội đồng quản trị và</p> <p>Chưa có quy định về số lượng thành viên và thành viên không điều hành và thành viên hội đồng quản trị độc lập.</p>	<p>Bổ sung tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT:</p> <p>Tiêu chuẩn và điều kiện của Thành viên HĐQT được thực hiện theo quy định tại khoản 1, điều 151 Luật Doanh nghiệp 2014. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty đại chúng khác.</p> <p><i>Bổ sung quy định về thành viên độc lập:</i></p> <p>Cơ cấu Thành viên Hội đồng quản trị của SABECO phải đảm bảo tối thiểu có 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2, 3 điều 151 Luật Doanh nghiệp 2014.</p> <p><i>Bổ sung quy định về thành viên không điều hành:</i></p> <p>Cơ cấu Thành viên Hội đồng quản trị của SABECO phải đảm bảo tối thiểu có 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.</p>	<p>Cho phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 151 LDN 2014.</p> <p>Cho phù hợp với quy định tại khoản 5 điều 13 NĐ 71/2015: Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty niêm yết phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Khoản 2 điều 151 LDN 2014 về tiêu chuẩn TV HĐQT độc lập</p>

27	1	Hoạt động kinh doanh và các công việc của SABECO được quy định tại Khoản 1 Điều 12 của Điều lệ này phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh SABECO trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.	Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý SABECO, có toàn quyền nhân danh SABECO để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của SABECO không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	Vì dẫn chiếu Khoản 1 Điều 12 không có nội dung phù hợp và quy định lại cho phù hợp với điều 149 LDN 2014
27	3	Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của SABECO và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:	<del>Đề nghị bỏ: Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của SABECO và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</del>	Vì đây là quy định cụ thể, ngoài ra sẽ có quyền theo quy định của pháp luật và các quy định có liên quan của SABECO (chuyển xuống khoản 11 điều này).
		d: Quyết định và ban hành các quy chế nội bộ của SABECO	d: Quyết định và ban hành các quy chế nội bộ của SABECO, trừ Quy chế nội bộ về quản trị SABECO thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.	Cho phù hợp với quy định tại NĐ 71/2017
			Bổ sung theo điểm m,n,o Khoản 2, Điều 149 Luật DN tương ứng thành các điểm có thứ tự o,p,q Khoản 3, Điều 27  o) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;  p) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;  q) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;	



27	3e	<p>Ý 1: Hội đồng quản trị quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều chuyển, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng thuê, mức lương đối với Tổng giám đốc SABECO, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các chức danh và vị trí trực thuộc HĐQT của SABECO, trưởng Chi nhánh trong và ngoài nước của SABECO; Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty Công ty 100% vốn của SABECO; Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở doanh nghiệp khác theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p>	<p>Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều chuyển, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng thuê, mức lương đối với: (1) Tổng giám đốc SABECO, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các chức danh và vị trí trực thuộc HĐQT của SABECO; (2) Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty (hoặc Chủ tịch Công ty), Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty 100% vốn của SABECO; (3) Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở doanh nghiệp khác theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p>	<p>Sửa lại cho rõ ràng; đồng thời chuyển quy định về Trưởng Chi nhánh xuống Ý 4</p>
27	3e	<p>Trong Ý 3: Quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>	<p>Quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện quản lý phần vốn của SABECO theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>	<p>Bổ sung nội dung cho rõ ý nghĩa là Người đại diện quản lý vốn của SABECO</p>
27	3e	<p>Ý 4: Thông qua chủ trương để Tổng giám đốc bổ nhiệm, bãi nhiệm, điều chuyển, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng thuê, mức lương đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban của SABECO, Giám đốc, Phó giám đốc, kế toán trưởng các đơn vị hạch toán phụ thuộc theo đề nghị Tổng giám đốc.</p>	<p>Đề nghị sửa: Thông qua chủ trương để Tổng giám đốc bổ nhiệm, bãi nhiệm, điều chuyển, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng thuê, <u>quyết định</u> mức lương đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban của SABECO, Giám đốc, Phó giám đốc, kế toán trưởng Chi nhánh của SABECO theo đề nghị Tổng giám đốc.</p>	<p>Do Nhà máy hạch toán phụ thuộc đã đăng ký lại là Chi nhánh và được chuyển xuống từ Ý 3 điểm e, khoản 3 này. Không còn gọi là Nhà máy hạch toán phụ thuộc nữa.</p>
27	3e	<p>Ý 5: Thông qua chủ trương việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, điều chuyển, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng thuê, mức lương (thù lao) đối với <u>Giám</u></p>	<p>Bỏ đối với chức danh Tổng giám đốc: Thông qua chủ trương việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, điều chuyển, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định mức lương (thù lao) đối với Phó</p>	<p>Vì trùng với Ý 1 của điểm e nêu trên (đã được HĐQT thông qua theo đề nghị của Chủ tịch HĐQT).</p>

		độc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, cử người đại diện tham gia quản lý vốn vào doanh nghiệp khác của công ty 100% vốn SABECO theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên	Giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng, cử người đại diện tham gia quản lý vốn vào doanh nghiệp khác của công ty 100% vốn SABECO theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty.	
27	3n	Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, nếu Điều lệ công ty không quy định một tỉ lệ hoặc giá trị khác. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp	Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp	Không phù hợp.
27	5, 6	<p>5. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải chuẩn bị các báo cáo và tài liệu sau đây trình báo cáo Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Báo cáo về tình hình kinh doanh của Tổng công ty;</p> <p>b. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán; đề xuất việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Tổng công ty.</p> <p>6. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo</p>	Đề nghị bỏ vì trùng với các nội dung nằm trong chương trình phải báo cáo cho ĐHĐCĐ đã được quy định.	



		cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của SABECO bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.		
27		Chưa quy định	10. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của SABECO được Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của SABECO không được trái với quy định của pháp luật và Điều lệ SABECO	Cập nhật theo quy định của Nghị định 71/2017/NĐ-CP
27	11	Chưa quy định	Bổ sung: Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan và của ĐHCĐ Tổng Công ty.	Thay thế cho đoạn đầu của khoản 3.
28	2	<p>Ý 10 (từ trên xuống): Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng thuê, mức lương đối với Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các chức danh, vị trí trực thuộc Hội đồng quản trị của SABECO, trưởng chi nhánh trong và ngoài nước, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty con 100% vốn của SABECO.</p> <p>Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể đề nghị Tổng giám đốc đề xuất việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều chuyển, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng thuê, mức lương đối với Trưởng Ban, Giám đốc nhà máy hạch toán phụ thuộc;</p>	<p>Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều chuyển, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng thuê, mức lương đối với: (1) Tổng giám đốc SABECO, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các chức danh và vị trí trực thuộc HĐQT của SABECO; (2) Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty (hoặc Chủ tịch Công ty), Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty 100% vốn của SABECO; (3) Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở doanh nghiệp khác;</p>	Cho phù hợp với Ý 3 điểm e khoản 3 điều 27

28	2	Ý 11: - Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở doanh nghiệp khác;	Đề nghị bỏ.	Ý này thuộc thẩm quyền của HĐQT (tại Ý 1, điểm e khoản 3 điều 27)
30		Tổ chức bộ máy quản lý điều hành: "Hệ thống quản lý của SABECO phải đảm bảo bộ máy quản lý điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Đứng đầu bộ máy quản lý điều hành là Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.	Hệ thống quản lý của SABECO phải đảm bảo bộ máy quản lý điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Bộ máy quản lý điều hành bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm <u>hoặc phê chuẩn</u> .	Các chức danh từ Trưởng Ban trở xuống do Tổng giám đốc bổ nhiệm (sau khi HĐQT phê chuẩn như quy định tại khoản 3 điều 27).
32	3	Điểm e: Tổng giám đốc đề xuất với Chủ tịch HĐQT trình HĐQT ra quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm đối với: Trưởng Ban, Phó trưởng Ban của SABECO; Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng các đơn vị hạch toán phụ thuộc;	Điểm e: Tổng giám đốc đề xuất, trình Hội đồng quản trị thông qua chủ trương đề Tổng Giám đốc ra quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm điều chuyển, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định mức lương đối với: Trưởng Ban, Phó trưởng Ban của SABECO; Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Chi nhánh của SABECO;	Cho thống nhất với Ý thứ 3, 5 điểm e khoản 3 điều 27 của Điều lệ
33		<b>Điều 33. Thư ký Tổng Công ty:</b> Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký SABECO với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký SABECO khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một (01) hay nhiều Trợ lý Thư ký SABECO tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký SABECO bao gồm:	<b>Điều 33. Người phụ trách quản trị Tổng Công ty, Thư ký Tổng công ty</b> 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký SABECO theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp. 2. Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.	Cập nhật và sửa đổi theo quy định của điều 17 Nghị định 71/2017 và điều 152 Luật DN 2014. Tuy nhiên, nội dung gần như không có sự khác biệt nhiều, chỉ điều chỉnh tên gọi như quy định của NB 71.



		<p>a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>b. Làm biên bản các cuộc họp;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>f. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.</p> <p>Thư ký Tổng công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.</p>	<p>3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;</p> <p>b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d) Tham dự các cuộc họp;</p> <p>đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;</p> <p>e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</p> <p>g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;</p> <p>h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	
34	1	<p>... Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của SABECO và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của SABECO. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam và các thành viên phải là phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên. Các thành viên Ban</p>	<p>Bổ sung thêm vào sau đoạn cột bên: Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng theo quy định tại khoản 1 điều 164 Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật về chứng khoán có liên quan.</p>	<p>Quy định cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 và các quy định của Luật chứng khoán có liên quan.</p>

		kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của SABECO.		
39	1	<p>1. Hợp đồng, giao dịch giữa SABECO với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:</p> <p>a. Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của SABECO và những người có liên quan của họ;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người có liên quan của họ;</p> <p>c. Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp.</p>	Đề nghị bỏ Khoản 1, giữ lại Khoản 2 và 3	Vì: Nội dung tại khoản 1 đã được tách ra tùy theo thẩm quyền của ĐHĐCĐ (tại điểm o khoản 2 điều 16) và thẩm quyền của HĐQT thông qua (tại điểm l khoản 4 điều 27) .
42	9	<p>Ý 1:</p> <p>- Quỹ dự phòng tài chính: Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Tổng công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Tổng công ty;</p>	Đề nghị bỏ	<p>Theo quy định tại điểm d khoản 1 điều 70 của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014:</p> <p>Doanh nghiệp không tiếp tục trích Quỹ dự phòng tài chính. Chủ sở hữu doanh nghiệp ra quyết định chuyển số dư Quỹ dự phòng tài chính vào Quỹ Đầu tư phát triển.</p>



52	<p><b>Điều 52. Gia hạn hoạt động</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Tổng công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Thời hạn hoạt động được thay đổi khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p><b>Điều 52. <u>Thay đổi thời hạn hoạt động</u></b></p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi <del>kết thúc thời hạn</del> để cổ đông có thể biểu quyết về việc <u>thay đổi thời gia hạn</u> hoạt động của Tổng công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Thời hạn hoạt động được thay đổi khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông <u>hoặc bằng phiếu lấy ý kiến</u> thông qua.</p>	Cho phù hợp với quy định thời hạn hoạt động của SABECO là vô hạn tại Điều 2 Điều lệ
----	---	--	---

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN**

---



**SABECO**

**ĐIỀU LỆ  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN  
(SABECO)**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2017*



## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (dưới đây gọi tắt là “SABECO”) là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của SABECO, một Tổng công ty được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Điều lệ, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quyết định của Hội đồng quản trị và các quyết định khác do SABECO ban hành nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của SABECO.

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông SABECO thông qua ngày 08 tháng 8 năm 2017 (sau đây gọi là “Điều lệ”).

Điều lệ này thay thế: Điều lệ được thông qua bởi các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thành lập Tổng công ty tổ chức vào ngày 07 tháng 4 năm 2008; Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần 1 được thông qua bởi các cổ đông bằng Phiếu lấy ý kiến ngày 07 tháng 06 năm 2008 và Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần 2 được thông qua bởi các cổ đông bằng Phiếu lấy ý kiến ngày 13 tháng 02 năm 2012; Điều lệ được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông ngày 24 tháng 5 năm 2013; Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26 tháng 01 năm 2016.

## CHƯƠNG I

### ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
  - a. Vốn điều lệ công ty cổ phần là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại.
  - b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 16 tháng 11 năm 2014 và Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung (nếu có).
  - c. "Ngày thành lập" là ngày Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu.
  - d. “Tổng công ty” hoặc “SABECO” là Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
  - e. “Người quản lý” là Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Tổng Công ty.
  - f. “Người điều hành” là Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Tổng Công ty.
  - g. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Tổng Công ty.
  - h. “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.
  - i. “Người phụ trách quản trị SABECO” là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 hoặc các văn bản thay thế, bổ sung.
  - j. "Người có liên quan" là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 điều 6 Luật Chứng khoán.

k. "Cổ đông" là mọi cá nhân hay tổ chức được ghi tên trong Sổ đăng ký cổ đông của SABECO với tư cách là chủ sở hữu cổ phần.

l. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán.

m. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của SABECO được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này.

n. "Việt Nam" là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

## CHƯƠNG II

### TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA SABECO

#### Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, đại diện theo pháp luật, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của SABECO

1. Tên Tổng công ty

– Tên tiếng Việt: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

– Tên tiếng Anh: SAIGON BEER - ALCOHOL - BEVERAGE CORPORATION

– Tên giao dịch: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

– Tên viết tắt: SABECO

2. Biểu tượng thương hiệu của Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn được thể hiện:

a. Thương hiệu Tổng công ty gồm con rồng và chữ SABECO như hình ảnh dưới đây:



b. Thương hiệu sản phẩm Bia Sài Gòn gồm chữ Bia viết ở trên, chữ Sài Gòn viết ở dưới theo mẫu chữ in như hình ảnh dưới đây:





c. Ngoài ra, Biểu tượng còn được biểu trưng bằng các hình ảnh, slogan và các biểu trưng khác.

3. Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (sau đây gọi tắt là SABECO) được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn 100% vốn nhà nước, được tổ chức quản lý và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Theo đó, SABECO có tư cách pháp nhân kể từ ngày thành lập có trách nhiệm kế thừa các quyền lợi và nghĩa vụ từ Tổng công ty nhà nước và các Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của SABECO trong phạm vi số vốn đã góp vào SABECO.

4. Trụ sở đăng ký của SABECO là:

- Địa chỉ: 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (028) 38294081 – 38294083 - 38296342
- Fax: (028) 38296856
- E-mail: [sabeco@sabeco.com.vn](mailto:sabeco@sabeco.com.vn)
- Website: [www.sabeco.com.vn](http://www.sabeco.com.vn)

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của SABECO.

6. SABECO có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của SABECO phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

7. Thời hạn hoạt động của SABECO bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### **CHƯƠNG III**

#### **MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA SABECO**

##### **Điều 3. Mục tiêu hoạt động của SABECO**

1. Lĩnh vực kinh doanh của SABECO:

- Sản xuất đồ uống; Sản xuất chế biến thực phẩm (trừ chế biến thực phẩm tươi sống; sản xuất rượu bia, nước giải khát tại trụ sở chính).
- Mua bán các loại Bia, Cồn, Rượu, Nước giải khát, các loại bao bì, nhãn hiệu cho ngành bia, rượu, nước giải khát và lương thực - thực phẩm.
- Mua bán vật tư, nguyên liệu, phụ liệu, hương liệu, thiết bị, phụ tùng có liên quan đến ngành sản xuất bia, rượu, nước giải khát, các loại hương liệu, nước cốt để sản xuất bia, rượu, nước giải khát; lương thực, thực phẩm.
- Đào tạo nghề.
- Nghiên cứu thị trường.
- Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán).
- Quảng cáo thương mại.
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn (không kinh doanh khách sạn tại trụ sở chính);

- Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, quốc tế.
- Kinh doanh bất động sản theo quy định của Luật kinh doanh Bất động sản.
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp.
- Lắp đặt, sửa chữa, chế tạo, bảo dưỡng máy móc - thiết bị ngành sản xuất bia -rượu - nước giải khát và công nghiệp thực phẩm (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện, luyện cán cao su tại trụ sở chính).
- Dịch vụ môi giới, định giá, sàn giao dịch, tư vấn, đấu giá, quảng cáo, quản lý bất động sản.
- Kinh doanh các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

## 2. Mục tiêu hoạt động của SABECO:

- Phát triển SABECO trở thành Tập đoàn công nghiệp đồ uống hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực và Quốc tế.
- Phát triển ngành Đồ uống Việt Nam ngang tầm thế giới; đề cao văn hóa ẩm thực của người Việt Nam; nâng cao chất lượng cuộc sống thông qua việc cung cấp các sản phẩm đồ uống chất lượng cao, an toàn và bổ dưỡng; mang lại lợi ích thiết thực cho cổ đông, khách hàng, đối tác, người lao động và xã hội.
- Thỏa mãn và đáp ứng nhu cầu đồ uống theo chuẩn mực an toàn vệ sinh thực phẩm quốc tế: “An toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường”.
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước trên cơ sở minh bạch trong kinh doanh.
- Tham gia tích cực các hoạt động cộng đồng. Đảm bảo phát triển theo hướng hội nhập quốc tế.

## **Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1. SABECO được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của SABECO.
2. SABECO có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## **CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN**

### **Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần**

1. Vốn điều lệ của SABECO là 6.412.811.860.000 đồng (Sáu ngàn bốn trăm mười hai tỷ tám trăm mười một triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).
2. Tổng số vốn điều lệ của SABECO được chia thành 641.281.186 cổ phần (Sáu trăm bốn mươi một triệu hai trăm tám mươi một ngàn một trăm tám mươi sáu cổ phần) với mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.
3. SABECO có thể tăng hoặc giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.



4. Tất cả các cổ phần của SABECO vào ngày thông qua bản Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông, kể cả các cổ phần do Nhà nước nắm giữ. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông được quy định tại khoản 2 Điều 13 của Điều lệ này.

5. SABECO có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong SABECO, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Việc chào bán cổ phần được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của SABECO quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. SABECO có thể mua cổ phần do chính SABECO đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do SABECO mua lại là cổ phiếu quỹ hoặc cổ phần chưa bán và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. SABECO có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của SABECO được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có đóng dấu của SABECO và chữ ký của đại diện theo pháp luật của SABECO theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Tổng công ty hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định, kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Tổng công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Tổng công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải đáp ứng các nội dung theo quy định tại khoản 3 điều 120 Luật Doanh nghiệp 2014.

#### **Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của SABECO (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của SABECO.



**Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

3. Cổ phần của các cổ đông được mua theo phương án bán cho cổ đông chiến lược không được chuyển nhượng trong vòng 05 năm kể từ ngày mua. Trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng số cổ phần này trước thời hạn thì phải được Hội đồng quản trị SABECO chấp thuận.

**Điều 9. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho SABECO.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán, Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán cho SABECO tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá lãi suất tiền gửi kỳ hạn tương ứng với thời hạn chậm thanh toán) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

**Điều 10. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông**

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.



2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

#### **Điều 11. Mua lại cổ phần theo quyết định của Tổng Công ty**

Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

2. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Điều lệ công ty không quy định hoặc công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;

3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong công ty. Trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của công ty phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho công ty.

Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được công ty trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.

### **CHƯƠNG V CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

#### **Điều 12. Cơ cấu quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu quản trị và kiểm soát của SABECO gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc;

## **CHƯƠNG VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 13. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu SABECO, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của SABECO trong phạm vi số vốn đã góp vào SABECO.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ SABECO, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp SABECO giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào SABECO sau khi SABECO đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của SABECO theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu SABECO mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 26 và Khoản 2 Điều 34 của Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 2 Điều 114 và Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ



đồng là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

#### **Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ SABECO và các quy chế của SABECO; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh SABECO dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với SABECO.

#### **Điều 15. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của SABECO. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Tổng công ty có thể gia hạn với Cơ quan đăng ký kinh doanh, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên địa điểm trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ SABECO, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của SABECO;

b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa (1/2) số thành viên quy định trong Điều lệ;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 13 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Người quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ SABECO.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 15 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 và Điểm e Khoản 3 Điều 15 của Điều lệ này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 15 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Tổng công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

### **Điều 16. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

b. Báo cáo tài chính hằng năm;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị;



d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát;

e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

a. Thông qua các báo cáo tài chính năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức năm tài chính;

b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

d. Lựa chọn công ty kiểm toán;

e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ SABECO;

h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;

i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi SABECO;

j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) SABECO và chỉ định người thanh lý;

k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho SABECO và các cổ đông của SABECO;

l. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản của SABECO có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của SABECO được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

m. SABECO mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;

n. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời là Tổng giám đốc, theo quy định của pháp luật;

o. SABECO ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của SABECO được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

p. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty của SABECO theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của SABECO;

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu biểu quyết tại đại hội trong các trường hợp sau đây:

- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Điểm o Khoản 2 Điều 16 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
  - b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán;
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 17. Các đại diện được ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của SABECO và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
  - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
  - b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
  - c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.
3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với SABECO).
4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
  - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp SABECO nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.



**Điều 18. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 20 và Điều 22 của Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của SABECO không bị thay đổi khi SABECO phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

**Điều 19. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 15 hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 15 Điều lệ này.

2. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Lập danh sách cổ đông SABECO có quyền dự họp. Thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ phải được công bố tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ. Dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS;

e. Xác định thời gian và địa điểm họp;

f. Công bố thông tin và gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo danh sách cổ đông có quyền dự họp. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ.  
g. Các công việc khác phục vụ cuộc họp



3. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ phải bao gồm thông tin về tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của SABECO; thông tin về thời gian họp, địa điểm họp, chương trình họp; các tài liệu, thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận, biểu quyết tại ĐHĐCĐ, dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ theo các nội dung họp dự kiến, mẫu giấy ủy quyền dự họp và những yêu cầu khác đối với cổ đông dự họp. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ phải được gửi trước ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày ....được bỏ vào hòm thư). Thông báo mời họp được gửi cho tất cả các cổ đông SABECO có quyền dự họp và đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của SABECO.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 13 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho SABECO ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 19 trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đầy đủ thông tin cần thiết, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Điều lệ này;

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.

d. Các trường hợp khác.

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho chương trình họp.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

### **Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là cổ đông và đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và



có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

4. “Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 19 của Điều lệ này.

#### **Điều 21. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, SABECO phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, SABECO sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.



7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 6 Điều 21, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

8. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.

10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo rằng đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm, SABECO phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

## **Điều 22. Hình thức thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc bằng phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.



2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần của các cổ đông có quyền biểu quyết (tham dự họp hoặc bằng phiếu lấy ý kiến) tán thành:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý SABECO;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của SABECO;
- đ) Tổ chức lại, giải thể SABECO;
- e) Thay đổi thời hạn hoạt động của SABECO.

3. Các Nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông (tham dự cuộc họp hoặc bằng phiếu lấy ý kiến) tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này và khoản 8 Điều 23 tại Điều lệ này.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên dự kiến bầu hoặc đủ số thành viên quy định tại Điều lệ SABECO. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của SABECO, trừ việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của pháp luật. Việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông; Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất mười ngày (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.

Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến được thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của SABECO;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f. Thời hạn phải gửi về SABECO phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của SABECO;
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về SABECO phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về SABECO sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý SABECO. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các quyết định đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của SABECO và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên trang thông tin điện tử của SABECO trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.



7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của SABECO.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện tối thiểu 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 24. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của SABECO trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của SABECO.

#### **Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

### **CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Tiêu chuẩn và điều kiện của Thành viên HĐQT được thực hiện theo quy định tại khoản 1, điều 151 Luật Doanh nghiệp 2014.

Thành viên Hội đồng quản trị SABECO không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty đại chúng khác.

Cơ cấu Thành viên Hội đồng quản trị của SABECO phải đảm bảo tối thiểu có 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2, 3 điều 151 Luật Doanh nghiệp 2014.



Cơ cấu Thành viên Hội đồng quản trị của SABECO phải đảm bảo tối thiểu có 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là bảy (07) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế, trừ thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do SABECO quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị của SABECO. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

5. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của SABECO;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.



7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

8. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của SABECO.

### **Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý SABECO, có toàn quyền nhân danh SABECO để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của SABECO không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và Người quản lý.

3. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;  
b. Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm (05) năm của SABECO, quyết định danh mục các dự án đầu tư hàng năm trừ những dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Quyết định cơ cấu tổ chức của SABECO;

d. Quyết định và ban hành các quy chế nội bộ của SABECO, trừ Quy chế nội bộ về quản trị SABECO thuộc thẩm quyền của ĐHQĐCĐ;

e. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các chức danh quản lý SABECO và quyết định mức lương:

- Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều chuyển, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, mức lương đối với: (1) Tổng giám đốc SABECO, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các chức danh và vị trí trực thuộc HĐQT của SABECO ; (2) Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty (hoặc Chủ tịch Công ty), Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty 100% vốn của SABECO; (3) Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở doanh nghiệp khác;

- Phê duyệt chủ trương việc phân công lĩnh vực phụ trách đối với các Phó Tổng giám đốc theo đề nghị của Tổng giám đốc.

- Quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện quản lý phần vốn của SABECO theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

- Thông qua chủ trương đề Tổng giám đốc bổ nhiệm, bãi nhiệm, điều chuyển, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định mức lương đối với Trưởng Ban, Phó Trưởng ban của SABECO, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Chi nhánh của SABECO theo đề nghị của Tổng giám đốc;

- Thông qua chủ trương việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, điều chuyển, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định mức lương (thù lao) đối với Phó Giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng, cử người đại diện tham gia quản lý vốn vào doanh nghiệp khác của công ty 100% vốn SABECO theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);

- f. Giải quyết các khiếu nại của SABECO đối với chức danh quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của SABECO để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với chức danh quản lý đó;
- g. Kiến nghị loại cổ phần có thể phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
- h. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- i. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
- j. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;
- k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- l. Đề xuất việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái cơ cấu, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể hoặc yêu cầu phá sản SABECO;
- m. Thông qua các kiến nghị liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư và cơ cấu tổ chức hoạt động theo đề nghị của phụ trách bộ phận quản lý vốn hoặc người đại diện tại các công ty có vốn góp của SABECO trừ các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- n. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp;
- o. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- p. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- q. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của SABECO;
- b. Thành lập các công ty con của SABECO, tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết của SABECO;
- c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của SABECO (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);
- d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được SABECO ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của SABECO;
- e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của SABECO;



- f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch ngân sách kinh doanh đã được phê duyệt hàng năm;
- g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- h. Việc định giá các tài sản góp vào SABECO không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của SABECO, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- i. Việc SABECO mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
- j. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
- k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
- l. SABECO hoặc các chi nhánh của SABECO ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp<sup>1</sup> với trị giá nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản của SABECO và các chi nhánh của SABECO được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.
5. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các chức danh quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho SABECO.
6. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
7. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ SABECO, công ty con, công ty liên kết của SABECO và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của SABECO.
8. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban, bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
9. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm

---

<sup>1</sup> Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ; Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan của họ; doanh nghiệp do Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; doanh nghiệp mà những người có liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.



thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, văn phòng Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban, bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị.

10. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của SABECO được Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của SABECO không được trái với quy định của pháp luật và Điều lệ SABECO.

11. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan và của ĐHCĐ Tổng Công ty.

### **Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị SABECO không kiêm chức Tổng giám đốc của SABECO.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người chịu trách nhiệm chung về mọi công việc của Hội đồng quản trị trước Đại hội đồng cổ đông, có các quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:

- Tổ chức nghiên cứu chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, dự án đầu tư quy mô lớn; phương án đổi mới tổ chức, nhân sự chủ chốt của SABECO để trình Hội đồng quản trị;
- Lập chương trình, xây dựng kế hoạch hoạt động hàng quý và hàng năm của Hội đồng quản trị.
- Phân công cho các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị;
- Chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Triệu tập và chủ tọa cuộc họp của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị sau khi có biên bản họp hoặc biên bản tổng hợp ý kiến của Hội đồng quản trị;
- Thay mặt Hội đồng quản trị hoặc ủy quyền cho các thành viên khác của Hội đồng quản trị ký các nghị quyết, quyết định, thông báo, đề nghị, yêu cầu, khuyến nghị hoặc các văn bản khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Tổ chức giám sát và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chiến lược, kết quả hoạt động của SABECO, quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, kết quả quản lý điều hành của Tổng giám đốc SABECO;
- Quyết định và chịu trách nhiệm các công việc do Hội đồng quản trị ủy quyền và được phân cấp;
- Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều chuyển, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng thuê, mức lương đối với: (1) Tổng giám đốc SABECO, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các chức danh và vị trí trực thuộc HĐQT của SABECO; (2) Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty (hoặc Chủ tịch Công ty), Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty 100% vốn của SABECO; (3) Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở doanh nghiệp khác. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể đề nghị Tổng giám đốc đề xuất



việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều chuyển, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, mức lương đối với Trưởng Ban, Giám đốc Chi nhánh của SABECO;

- Cử các cá nhân nắm giữ chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị ra nước ngoài công tác, học tập, giải quyết công việc riêng; tiếp các cá nhân, các đoàn nước ngoài vào Việt Nam làm việc với SABECO;

- Ký kết các văn bản, các hợp đồng kinh tế, dân sự, thỏa thuận nhân danh SABECO và các giao dịch khác của SABECO đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị SABECO;

- Bảo đảm việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của SABECO, báo cáo kiểm toán, báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông;

- Tổ chức công bố, công khai thông tin về SABECO theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, chính xác, trung thực và tính hệ thống của thông tin được công bố;

- Được ủy quyền và chịu trách nhiệm về sự ủy quyền của mình.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của SABECO, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác trong Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị không làm việc được thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ tạm thời thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán cho đến khi Chủ tịch Hội đồng quản trị có mặt hoặc có khả năng làm việc.

### **Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên này bầu một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

#### **2. Các cuộc họp thường kỳ**

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi

quý phải họp một (01) lần. Giữa các kỳ họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức lấy ý kiến các thành viên để thông qua các quyết định của Hội đồng quản trị.

### 3. Các cuộc họp bất thường

Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của SABECO. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người quản lý;
- b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với SABECO; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 29 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình SABECO.

### 6. Địa điểm họp

Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của SABECO hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

### 7. Thông báo và chương trình họp

Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại SABECO.

### 8. Số thành viên tham dự tối thiểu

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.



### 9. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 29, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của SABECO. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 29 của Điều lệ này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và điểm b Khoản 4 Điều 37 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

### 10. Công khai lợi ích

Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với SABECO và biết là mình có lợi ích trong đó, có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Tổng công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

### 11. Biểu quyết đa số

Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

### 12. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác

Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;



b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết bằng văn bản

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

14. Biên bản họp Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyên biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

15. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có thể thành lập văn phòng, các tiểu ban, bộ phận trực thuộc và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

16. Giá trị pháp lý của hành động

Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được



coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

## **CHƯƠNG VIII TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁC CHỨC DANH QUẢN LÝ KHÁC VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ SABECO**

### **Điều 30. Tổ chức bộ máy quản lý điều hành**

Hệ thống quản lý của SABECO phải đảm bảo bộ máy quản lý điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Bộ máy quản lý điều hành bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc phê chuẩn. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

### **Điều 31. Các chức danh quản lý**

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, SABECO được tuyển dụng, sử dụng số lượng và chức danh chức danh quản lý cần thiết và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Tổng công ty do Hội đồng quản trị đề xuất vào từng thời điểm. Chức danh quản lý phải có sự mãn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của SABECO đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những Người quản lý sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị theo phân cấp.

### **Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc thuê một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của SABECO.

2. Tổng giám đốc có nhiệm kỳ là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

3. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của SABECO đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày mà không thuộc phạm vi quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của SABECO;

d. Kiến nghị số lượng và các chức danh quản lý mà SABECO cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt nhất cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của chức danh quản lý;

e. Tổng giám đốc đề xuất, trình Hội đồng quản trị thông qua chủ trương để Tổng Giám đốc ra quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, điều chuyển, khen thưởng, kỷ luật hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định mức lương đối với Trưởng Ban, Phó trưởng ban của SABECO; Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Chi nhánh của SABECO.

f. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong SABECO, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

g. Tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động, quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động, chức danh quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

h. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

i. Vào ngày cuối cùng của tháng 11 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

j. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

k. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Tổng công ty;

l. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm, hàng quý và hàng tháng của SABECO (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm, hàng quý và hàng tháng của SABECO theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của SABECO;

m. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của SABECO, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi có từ hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

### **Điều 33. Người phụ trách quản trị Tổng Công ty, Thư ký Tổng công ty**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Tổng Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp.

M.S.D.



2. Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
- h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ SABECO;
- i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ SABECO.

## **CHƯƠNG IX BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 34. Thành viên Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của SABECO và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của SABECO. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam và các thành viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người quản lý của SABECO. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng theo quy định tại khoản 1 điều 164 Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật về chứng khoán có liên quan. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các Người quản lý cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10%

tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tổng công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

a. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp;

- Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- Có đơn từ chức và được chấp thuận;

- Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

b. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

- Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 35. Ban kiểm soát**

1. SABECO phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;

b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài SABECO với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của SABECO nếu thấy cần thiết;

d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và hàng quý;

e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;



f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban quản lý SABECO;

g. Xem xét báo cáo của SABECO về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;

h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban quản lý.

2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và chức danh quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của SABECO theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký SABECO phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.

4. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

## **CHƯƠNG X**

### **NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CHỨC DANH QUẢN LÝ KHÁC**

#### **Điều 36. Trách nhiệm cần trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và chức danh quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của SABECO và với mức độ cần trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

#### **Điều 37. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và chức danh quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho SABECO vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và chức danh quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của SABECO mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. SABECO không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, chức danh quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các



lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa SABECO với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, chức danh quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc SABECO, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, chức danh quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của chức danh quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của chức danh quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của SABECO vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện;

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, chức danh quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của SABECO hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan

### **Điều 38. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và chức danh quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. SABECO bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do SABECO là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được SABECO ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của SABECO với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của SABECO với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của SABECO, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của SABECO, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, chức danh quản lý, nhân viên hoặc là



đại diện theo ủy quyền của SABECO được SABECO bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do SABECO là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Tổng công ty;
- b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Tổng công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

### **Điều 39. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị dưới 20% tổng giá trị tài sản SABECO ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trong trường hợp này, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo Hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

2. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp này, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo Hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại sau khi đã trừ số cổ phiếu của cổ đông có liên quan đồng ý.

3. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho SABECO các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

## **CHƯƠNG XI QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ SABECO**

### **Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 26 và Khoản 2 Điều 34 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Tổng công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và chức danh quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Tổng công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Tổng công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. SABECO phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ SABECO phải được công bố trên trang thông tin điện tử của SABECO.

## **CHƯƠNG XII CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 41. Công nhân viên và công đoàn**

Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với chức danh quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của SABECO với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của SABECO và quy định pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XIII PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 42. Phân phối lợi nhuận**

3. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của SABECO.

4. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của SABECO.



5. SABECO không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

6. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

7. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, SABECO phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp SABECO đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, SABECO không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền SABECO chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

8. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

9. Phân phối lợi nhuận được thực hiện như sau:

Hàng năm, SABECO sẽ phải trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế cụ thể như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển;
- Quỹ khen thưởng phúc lợi;
- Quỹ an sinh xã hội;

Tỷ lệ trích lập theo đề nghị của Hội đồng quản trị và do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

## **CHƯƠNG XIV TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

### **Điều 43. Tài khoản ngân hàng**

1. SABECO mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, SABECO có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. SABECO tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà SABECO mở tài khoản.

### **Điều 44. Năm tài chính**

Năm tài chính của SABECO bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một (01) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đó.

**Điều 45. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán SABECO sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. SABECO lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. SABECO lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà SABECO tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của SABECO.
3. SABECO sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

**CHƯƠNG XV****BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN,  
THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG****Điều 46. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. SABECO phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 49 của Điều lệ này, và trong thời hạn theo qui định của pháp luật kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của SABECO trong năm tài chính và bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của SABECO cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. SABECO phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của Tổng công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của SABECO.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của SABECO, tại trụ sở chính của SABECO và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

**Điều 47. Báo cáo thường niên**

SABECO phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.



**Điều 48. Công bố thông tin định kỳ và bất thường**

Sabeco phải thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định tại Điều 108 và Điều 109 Luật Doanh nghiệp.

**CHƯƠNG XVI  
KIỂM TOÁN SABECO****Điều 49. Kiểm toán**

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán SABECO cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. SABECO phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của SABECO, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của SABECO

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán SABECO sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

**CHƯƠNG XVII  
CON DẤU****Điều 50. Con dấu**

1. SABECO có con dấu riêng, được lưu trữ và bảo quản tại trụ sở chính của SABECO. Hình thức và nội dung của con dấu, điều kiện làm con dấu và chế độ sử dụng con dấu thực hiện theo quy định của luật pháp.

2. Người đại diện theo pháp luật của SABECO chịu trách nhiệm sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

**CHƯƠNG XVIII  
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ****Điều 51. Chấm dứt hoạt động**

1. SABECO có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
  - a. Tòa án tuyên bố SABECO phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
  - b. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Việc giải thể SABECO do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

**Điều 52. Thay đổi thời hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để cổ đông có thể biểu quyết về việc thay đổi thời hạn hoạt động của Tổng công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được thay đổi khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông hoặc bằng phiếu lấy ý kiến thông qua.

**Điều 53. Thanh lý**

1. Sau khi có một quyết định giải thể SABECO, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý tối thiểu ba thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên SABECO hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được SABECO ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của SABECO.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt SABECO trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý SABECO trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;
  - b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
  - c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
  - d. Các khoản vay (nếu có);
  - e. Các khoản nợ khác của SABECO;
  - f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.



**CHƯƠNG XIX  
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ****Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của SABECO hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ SABECO, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- a. Cổ đông với SABECO;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay chức danh quản lý;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

**CHƯƠNG XX  
BỔ SUNG, SỬA ĐỔI VÀ HIỆU LỰC CỦA ĐIỀU LỆ****Điều 55. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của SABECO chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của SABECO.

**Điều 56. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 20 chương 56 điều, được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn nhất trí thông qua ngày 08 tháng 8 năm 2017 tại Thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương.
- b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;

- c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Tổng công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của SABECO.
4. Điều lệ SABECO có hiệu lực thi hành khi được Đại hội đồng cổ đông SABECO thông qua và Người đại diện theo pháp luật ký ban hành. Bản sao Điều lệ SABECO được thực hiện theo quy định hiện hành.

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2017*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ SABECO**

**Võ Thanh Hà**





**TỜ TRÌNH**  
**Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của SABECO**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông SABECO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ về việc hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Hội đồng quản trị SABECO,

Căn cứ Điều lệ tổ chức - hoạt động của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (SABECO);

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của SABECO cho phù hợp với những quy định của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ban hành ngày 06 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng (đính kèm dự thảo)/.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.HĐQT (03).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Võ Thanh Hà**

**Tổng hợp các nội dung đề xuất điều chỉnh, bổ sung đối với Quy chế nội bộ về quản trị SABECO**

<b>Điều</b>	<b>Khoản Mục</b>	<b>Nội dung hiện hành tại Quy chế quản trị Công ty SABECO</b>	<b>Nội dung đề nghị Sửa đổi/Bổ sung theo Dự thảo Quy chế quản trị mới</b>	<b>Ghi chú/Diễn giải</b>
<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b>	Tên gọi Điều 1  Phạm vi điều chỉnh  Đối tượng áp dụng	“Phạm vi điều chỉnh”  “Quy chế này quy định ... trong quản trị công ty”  Chưa quy định	<b>Sửa thành</b> “Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng” <b>Sửa thành</b> “Quy chế này quy định ... trong quản trị SABECO, báo cáo và công bố thông tin”  Đối tượng áp dụng bao gồm: a) Đại hội đồng cổ đông; b) Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Thành viên Ban Tổng giám đốc của SABECO và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này; c) Tổ chức và cá nhân có quyền lợi liên quan đến SABECO.	Bổ sung tên của điều 1 theo Nghị định 71 Bổ sung phạm vi điều chỉnh như tại điểm đ, khoản 1, Điều 1 Nghị định 71  Bổ sung đối tượng áp dụng theo khoản 2, điều 1, Nghị định 71
<b>Điều 2. Giải thích từ ngữ và chữ viết tắt</b>			<b>Bổ sung giải thích về :</b>  - <b>Cổ đông lớn</b> là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán - <b>Người quản lý Tổng Công ty</b> là Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng SABECO. - <b>Người điều hành Tổng Công ty</b> là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng SABECO - <b>Người phụ trách quản trị Tổng Công ty</b> là người có trách nhiệm và quyền hạn quy định tại Điều 19 Quy chế này	Theo quy định tại khoản 3,4,5,8 Điều 2, Nghị định 71
<b>Điều 3. Nguyên tắc áp dụng pháp luật</b>		Chưa quy định	<b>Bổ sung Điều 3. Nguyên tắc áp dụng pháp luật chuyên ngành</b> “Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định tại	Theo quy định tại Điều 3, Nghị định 71





chuyên ngành			Quy chế này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.”	
<b>Điều 5. Trách nhiệm của cổ đông lớn</b>		Chưa quy định trách nhiệm chung đối với cổ đông lớn	<b>Bổ sung thêm 1 mục trách nhiệm của cổ đông lớn</b> “Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ SABECO, và đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau.”	Theo quy định tại Điều 5, Nghị định 71
		Chưa quy định	<b>Bổ sung Điều 6: Điều lệ SABECO</b> 1. Điều lệ SABECO được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định về quản trị công ty đối với công ty đại chúng	Theo quy định tại Điều 6, Nghị định 71
		Chưa quy định	<b>Bổ sung Điều 7. Quy chế nội bộ về quản trị công ty</b> 1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của SABECO được Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của SABECO không được trái với quy định của pháp luật và Điều lệ SABECO	Theo quy định tại Điều 7, Nghị định 71 Quy định thẩm quyền ban hành Quy chế quản trị Công ty thuộc ĐHĐCĐ (thay vì HĐQT) => Đề nghị <b>cần sửa đổi/bổ sung nội dung này trong Điều lệ SABECO</b>
<b>Điều 8. Họp ĐHĐCĐ thường niên, bất thường</b>	Khoản 2, Điều 8  Khoản 4, Điều 8	“SABECO phải công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 05 (năm) ngày trước ngày chốt danh sách ...”  SABECO cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp ĐHĐCĐ một cách tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông bỏ phiếu từ xa, biểu quyết	<b>Sửa thành</b> “SABECO phải công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông <b>tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng ...</b> ”  <b>Sửa thành</b> “SABECO cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia, phát biểu ý kiến tại các cuộc họp ĐHĐCĐ một cách tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy	Theo quy định tại khoản 1, Điều 8, Nghị định 71  => Đề nghị <b>cần sửa đổi/bổ sung nội dung này trong Điều lệ SABECO</b>  Theo quy định tại khoản 3, Điều 8, Nghị định 71

		thông qua họp ĐHĐCĐ trực tuyến.	định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp và Điều lệ SABECO”	
<b>Điều 9. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ</b>		“Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên phải tối thiểu có các nội dung sau:”	<b>Sửa thành</b> “Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp và Điều lệ SABECO, ngoài ra đảm bảo tối thiểu có các nội dung sau:” <b>Bổ sung</b> (Ý thứ 4) “Kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị (nếu có);”	Theo quy định tại Điều 9, Nghị định 71
<b>Điều 11. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b>	Khoản 1 – Thời gian công bố thông tin ứng viên HĐQT	Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu bảy (7) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ ...	<b>Sửa thành</b> “Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố <b>tối thiểu mười (10) ngày</b> trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ ...”  <b>Bổ sung nội dung</b> “SABECO phải đảm bảo các cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên HĐQT (nếu có).”	Theo quy định tại khoản 1, Điều 11, Nghị định 71  Theo quy định tại khoản 1, Điều 11, Nghị định 71
<b>Điều 12. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị</b>	<b>Khoản 2</b>	<b>Chưa quy định</b>  “Thành viên Hội đồng quản trị của SABECO không được đồng thời là thành viên HĐQT của trên năm (05) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên HĐQT của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ -	<b>Sửa thành</b> “Thành viên Hội đồng quản trị của SABECO không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác”  <b>Sửa thành</b> “Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc trừ khi	Theo quy định tại khoản 2, Điều 12, Nghị định 71 (Nội dung này có hiệu lực thi hành từ 1/8/2020)  Theo quy định tại khoản 3, Điều 12, Nghị định 71 (Nội dung này có hiệu lực thi hành từ 1/8/2019)

4.7/03.01.01.01.01



	<b>Khoản 3 - CT HĐQT kiêm nhiệm TGD</b>	<p>công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là người đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán.”</p> <p>Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc trừ khi việc kiêm nhiệm này được <b>phê chuẩn hàng năm tại Đại hội thường niên</b></p>	việc kiêm nhiệm này được Đại hội đồng cổ đông SABECO phê chuẩn”	Việc phê chuẩn & QĐ của ĐHĐCĐ có hiệu lực cho đến khi có quyết định khác thay thế hoặc hết hiệu lực theo thời hạn quy định thay vì hằng năm.
<b>Điều 15. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị</b>	<b>Khoản 4</b>	“Thành viên HĐQT có trách nhiệm công bố cho SABECO các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết ...”	<b>Sửa thành</b> “Thành viên HĐQT có trách nhiệm báo cáo kịp thời và đầy đủ cho HĐQT các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết ...”	Theo quy định tại điểm c khoản 32, Điều 14, Nghị định 71
<b>Điều 16. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b>	<b>Khoản 4</b>	“HĐQT chịu trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty .... gồm các nội dung chủ yếu sau:”	<b>Sửa thành</b> “HĐQT chịu trách nhiệm xây dựng, cập nhật và đề xuất điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị SABECO và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.”	Theo quy định tại khoản 4, Điều 15, Nghị định 71
<b>Điều 17. Hợp Hội đồng quản trị</b>	<b>Khoản 1 – Tần suất &amp; trình tự họp</b>	“HĐQT tổ chức họp theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ và...”	<p><b>Sửa thành</b> “HĐQT phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ và...”</p> <p><b>Bổ sung (thêm khoản 3):</b> “Hàng năm, Hội đồng quản trị yêu cầu thành viên độc lập có báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị và báo cáo đánh giá này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.”</p>	<p>Theo quy định tại khoản 1, Điều 16, Nghị định 71</p> <p>Theo quy định tại khoản 3, Điều 16, Nghị định 71</p>
<b>Điều 18: Các tiêu chuẩn của</b>		HĐQT phân công các thành viên phụ trách các vấn đề như: lương, thưởng, nhân sự, chính	<b>Đề nghị bổ sung và chỉnh sửa thành</b> 1. HĐQT SABECO có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của HĐQT là tiểu ban	Theo quy định tại khoản 1,2,3, Điều 17, Nghị định 71

<b>Hội đồng quản trị</b>		sách phát triển, ... Việc phân công nhiệm vụ được thực hiện bằng văn bản theo Nghị quyết HĐQT SABECO	nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. Hội đồng quản trị cân bố nhiệm 01 thành viên độc lập làm trưởng ban các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ SABECO. 2. Trường hợp, không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, HĐQT có thể phân công thành viên độc lập giúp HĐQT trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng. 3. HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.	<b>Việc thành lập các tiểu ban phải được ĐHĐCĐ chấp thuận</b>
<b>Điều 16. Thư ký Công ty</b>			<b>Đề nghị bỏ Điều 16 và thay bằng Điều 19: Người phụ trách quản trị Công ty</b>	Theo quy định tại Điều 18, Nghị định 71
<b>Điều 21. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát</b>			<b>Bổ sung nội dung khoản 2,3,4,5 cụ thể:</b> 2. Thông tin liên quan đến các ứng viên BKS (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của SABECO để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên BKS được công bố tối thiểu bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Họ tên, ngày tháng năm sinh;</li> <li>- Trình độ chuyên môn;</li> <li>- Quá trình công tác;</li> <li>- Các lợi ích có liên quan tới SABECO (nếu có);</li> <li>- Các thông tin khác (nếu có).</li> </ul> SABECO phải đảm bảo các cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức	Theo quy định tại Điều 19, Nghị định 71



			<p>danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên BKS (nếu có).</p> <p>3. Các ứng viên BKS có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên BKS.</p> <p>4. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS SABECO thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS được công bố rõ ràng và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>5. HĐQT quy định và hướng dẫn cụ thể cho công đồng việc bỏ phiếu bầu thành viên BKS theo phương thức dồn phiếu.</p>	
<b>Điều 22. Tư cách thành viên Ban kiểm soát</b>	<p>Khoản 1 – Tiêu chuẩn/tư cách Thành viên BKS</p> <p>Khoản 2</p>	<p>“Thành viên BKS là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ SABECO cấm làm thành viên BKS ...”</p> <p>“Thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của SABECO và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của SABECO.”</p>	<p><b>Sửa thành</b> “Thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Luật doanh nghiệp, Điều lệ SABECO....”</p> <p><b>Sửa thành</b> “Thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của SABECO và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của SABECO trong 03 năm liền trước đó.”</p>	<p>Theo quy định tại Khoản 2, Điều 20, Nghị định 71</p> <p>Theo quy định tại mục b, khoản 2, Điều 20, Nghị định 71</p>
<b>Điều 25. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát</b>	Khoản 2 -	“BKS phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai số thành viên....”	<b>Sửa thành</b> “BKS phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên...”	Theo quy định tại Khoản 1, Điều 23, Nghị định 71

HỢP 04/2018/KH

<p><b>Điều 27.</b> Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc</p>	<p>Khoản 4</p>	<p>“SABECO không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi ĐHĐCĐ có quyết định khác.”</p>	<p><b>Đề xuất bỏ</b> khoản 4 khỏi Điều này vì sẽ quy định cụ thể tại <b>Điều 28. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này</b></p>	
			<p><b>Bổ sung Điều 28. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này</b></p>	<p>Theo quy định tại Điều 26, Nghị định 71</p>
<p><b>Điều 31.</b> Nghĩa vụ công bố thông tin</p>	<p>Khoản 1</p>	<p>“SABECO có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác... Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ SABECO.”</p>	<p><b>Sửa thành</b> “SABECO có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác ... Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ SABECO và Quy chế thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đối với công ty đại chúng/công ty niêm yết của SABECO.”</p>	
		<p><b>Chưa quy định</b></p>	<p><b>Bổ sung Điều 31. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty</b></p> <p>1. SABECO phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động công ty theo quy định tại Điều 134 Luật doanh nghiệp.</p> <p>2. Trong trường hợp SABECO thay đổi mô hình tổ chức quản lý công ty, SABECO phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi Đại hội đồng cổ đông SABECO có quyết định thay đổi mô hình.</p>	<p>Theo quy định tại Điều 29, Nghị định 71</p>



		<b>Chưa quy định</b>	<p><b>Bổ sung Điều 33. Công bố thông tin về thu nhập của Tổng Giám đốc</b></p> <p>“Tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác của SABECO phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo ĐHCĐ SABECO tại cuộc họp thường niên.”</p>	Theo quy định tại Điều 31, Nghị định 71
		<b>Chưa quy định</b>	<p><b>Bổ sung Điều 35. Tổ chức công bố thông tin</b></p> <p>1. SABECO phải xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin của SABECO theo quy định tại Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.</p> <p>2. SABECO phải có ít nhất một nhân viên công bố thông tin. Nhân viên công bố thông tin của SABECO có trách nhiệm sau:</p> <p>a) Công bố các thông tin của SABECO với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ SABECO;</p> <p>b) Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông liên hệ.</p>	Theo quy định tại Điều 33, Nghị định 71



BỘ CÔNG THƯƠNG  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

DU THẢO

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

*Tp. Hồ Chí Minh, tháng 08 năm 2017*





# CHƯƠNG I

## QUY ĐỊNH CHUNG

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và chức danh quản lý của SABECO trong quản trị Công ty, báo cáo và công bố thông tin.

Đối tượng áp dụng bao gồm:

- a) Đại hội đồng cổ đông;
- b) Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Thành viên Ban Tổng giám đốc của SABECO và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này;
- c) Tổ chức và cá nhân có quyền lợi liên quan đến SABECO.

### **Điều 2: Giải thích từ ngữ và chữ viết tắt**

Các thuật ngữ đã được định nghĩa tại Điều lệ của SABECO thì mặc nhiên được hiểu và áp dụng tương tự trong Quy chế này. Các thuật ngữ được định nghĩa và từ viết tắt dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

1. “Tổng Công ty” hoặc “SABECO”: là Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn.
2. “ĐHĐCĐ”: Đại hội đồng cổ đông SABECO.
3. “BKS”: Ban Kiểm soát SABECO
4. “HĐQT”: Hội đồng quản trị SABECO.
5. “Luật Doanh nghiệp”: Luật doanh nghiệp năm 2014.
6. “Quy chế nội bộ về quản trị SABECO” là hệ thống các nguyên tắc để đảm bảo cho SABECO hoạt động theo định hướng và được kiểm soát có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những bên liên quan của SABECO.
7. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán
8. “Người quản lý Tổng Công ty” là Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng SABECO.
9. “Người điều hành Tổng Công ty” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng SABECO.
10. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán;
11. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng SABECO.
12. “Thành viên Hội đồng quản trị độc lập” (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.

13. “Người phụ trách quản trị Tổng Công ty” là người có trách nhiệm và quyền hạn quy định tại Điều 19 Quy chế này.

Trong Quy Chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản của Điều Lệ, các quy chế, quy định nội bộ hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

### **Điều 3. Nguyên tắc áp dụng pháp luật chuyên ngành**

Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị Công ty khác với quy định tại Quy chế này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

## **CHƯƠNG II**

### **CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 4. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ SABECO, đặc biệt là:

a. Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của SABECO, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ SABECO và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp SABECO có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phải được công bố đầy đủ cho cổ đông;

c. Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của SABECO;

d. Quyền tham gia các cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

e. Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong SABECO.

2. SABECO không được hạn chế cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ, đồng thời phải tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền đại diện tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ khi cổ đông có yêu cầu.

3. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới SABECO, HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành phải đền bù cho SABECO theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu SABECO bồi thường tổn thất theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Trách nhiệm của cổ đông lớn**

Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ SABECO, và đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:



1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích của SABECO và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ SABECO.

2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 6: Điều lệ SABECO**

Điều lệ SABECO được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các quy định về quản trị Công ty đối với Công ty đại chúng.

#### **Điều 7. Quy chế nội bộ về quản trị SABECO**

Quy chế nội bộ về quản trị SABECO được Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quy chế nội bộ về quản trị SABECO không được trái với quy định của pháp luật và Điều lệ SABECO.

#### **Điều 8: Họp ĐHĐCĐ thường niên, bất thường**

1. SABECO xây dựng và công bố trên trang thông tin điện tử của SABECO quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ SABECO, gồm các nội dung chính sau:

- a. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ;
- b. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ;
- c. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ;
- d. Cách thức bỏ phiếu;
- e. Cách thức kiểm phiếu, đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, SABECO phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu;
- f. Thông báo kết quả kiểm phiếu;
- g. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ;
- h. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ;
- i. Thông báo quyết định ĐHĐCĐ ra công chúng;
- j. Các vấn đề khác.

2. SABECO triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật, Điều lệ SABECO và các quy định nội bộ của SABECO. SABECO phải công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. SABECO không hạn chế cổ đông tham dự ĐHĐCĐ, và tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc uỷ quyền đại diện tham gia ĐHĐCĐ hoặc bỏ phiếu bằng thư bảo đảm khi cổ đông có yêu cầu. SABECO hướng dẫn thủ tục uỷ quyền và lập giấy uỷ quyền cho các cổ đông theo quy định.

3. HĐQT hoặc người triệu tập ĐHĐCĐ sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm và thời gian họp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp ĐHĐCĐ.

4. SABECO cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia, phát biểu ý kiến tại các cuộc họp ĐHĐCĐ một cách tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực

tuyên, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp và Điều lệ SABECO.

5. Hàng năm, SABECO tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Việc họp ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

6. Nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Điều lệ SABECO.

7. Kiểm toán viên hoặc đại diện Công ty kiểm toán độc lập có thể được mời dự họp ĐHĐCĐ thường niên để phát biểu ý kiến tại ĐHĐCĐ về các vấn đề liên quan đến Báo cáo tài chính năm trong trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm có các khoản ngoại trừ trọng yếu.

#### **Điều 9. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp và Điều lệ SABECO, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật doanh nghiệp và Điều lệ SABECO;
2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
3. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị (nếu có);
4. Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị trong trường hợp công ty đại chúng hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp;
5. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);
6. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc;
7. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;
8. Các kế hoạch trong tương lai.

#### **Điều 10. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp và Điều lệ SABECO;
2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;
3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của SABECO;



4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;

5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

### CHƯƠNG III

#### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

##### **Điều 11. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHCĐ trên trang thông tin điện tử của SABECO để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm:

- Họ tên, ngày tháng năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Tên các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
- Các lợi ích có liên quan tới SABECO (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có).

SABECO phải đảm bảo các cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng viên HĐQT (nếu có).

2. Các ứng viên HĐQT có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Việc đề cử ứng viên HĐQT mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều 26 Điều lệ SABECO.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị SABECO. Cơ chế HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên HĐQT được công bố rõ ràng và được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

5. HĐQT quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT theo phương thức dồn phiếu.

##### **Điều 12. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật doanh nghiệp và Điều lệ SABECO, không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ SABECO cấm làm thành viên HĐQT. Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của SABECO.

2. Thành viên Hội đồng quản trị của SABECO không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 Công ty đại chúng khác.

3. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc trừ khi việc kiêm nhiệm này được Đại hội đồng cổ đông SABECO phê chuẩn.

### **Điều 13. Thành phần Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 26 Điều lệ SABECO là bảy (07) thành viên. Cơ cấu HĐQT cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và lĩnh vực hoạt động kinh doanh của SABECO.

2. Cơ cấu Hội đồng quản trị của SABECO cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành. Tối thiểu có 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị SABECO phải là thành viên không điều hành.

3. Cơ cấu thành viên HĐQT cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên nắm giữ các chức danh quản lý trong bộ máy điều hành với các thành viên độc lập, trong đó có tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập.

4. Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ SABECO, bị cách chức, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên HĐQT, HĐQT có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ SABECO. Việc bầu mới thành viên HĐQT thay thế phải được thực hiện tại ĐHĐCĐ gần nhất.

### **Điều 14. Quyền của thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ SABECO, đặc biệt là quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của SABECO và của các đơn vị trong hệ thống SABECO.

### **Điều 15. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ SABECO, các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên HĐQT có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi cao nhất của cổ đông và của SABECO.

3. Thành viên HĐQT có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

4. Thành viên HĐQT có trách nhiệm báo cáo kịp thời và đầy đủ cho HĐQT các khoản thù lao mà họ nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của SABECO. Các thành viên HĐQT và những người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phần của SABECO phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định của pháp luật.



5. SABECO có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên HĐQT sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ SABECO.

#### **Điều 16. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ SABECO, các văn bản pháp luật liên quan.

2. HĐQT chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của SABECO.

3. HĐQT chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của SABECO tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ SABECO và các quy định nội bộ của SABECO, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến SABECO.

4. HĐQT chịu trách nhiệm xây dựng, cập nhật và đề xuất điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị SABECO và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

5. HĐQT có trách nhiệm báo cáo hoạt động của HĐQT tại ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

#### **Điều 17: Hợp Hội đồng quản trị**

1. HĐQT phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị SABECO. Việc tổ chức họp HĐQT, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên HĐQT theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ SABECO.

2. Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên HĐQT tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ SABECO.

3. Hàng năm, Hội đồng quản trị yêu cầu thành viên độc lập có báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị và báo cáo đánh giá này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

#### **Điều 18: Các tiểu ban của Hội đồng quản trị**

1. HĐQT SABECO có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của HĐQT là tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. Hội đồng quản trị cần bổ nhiệm 01 thành viên độc lập làm trưởng ban các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ SABECO.

2. Trường hợp, không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, HĐQT có thể phân công thành viên độc lập giúp HĐQT trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.

3. HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.

#### **Điều 19: Người phụ trách quản trị Tổng Công ty**

1. HĐQT SABECO phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Tổng Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Tổng Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Tổng Công ty của SABECO phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị Tổng Công ty của SABECO có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa SABECO và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, Ban kiểm soát và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và Kiểm soát viên;

g) Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của SABECO;

h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ SABECO;

i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ SABECO.

#### **Điều 20. Thù lao của Hội đồng quản trị**

1. Thù lao của HĐQT được ĐHĐCĐ thông qua hàng năm và được công bố theo quy định.

2. Trường hợp thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của SABECO và các Công ty con thì thù lao được công bố phải bao gồm các khoản lương, thưởng gắn với chức danh điều hành và các khoản thù lao khác.

3. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí do SABECO thanh toán, cấp cho từng thành viên HĐQT được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của SABECO.

### **CHƯƠNG IV**

#### **THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT**

##### **Điều 21. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên BKS SABECO được thực hiện theo quy định tại các Khoản 2, 3 Điều 34 của Điều lệ SABECO.

2. Thông tin liên quan đến các ứng viên BKS (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của SABECO để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên BKS được công bố tối thiểu bao gồm:

- Họ tên, ngày tháng năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;



- Các lợi ích có liên quan tới SABECO (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có).

SABECO phải đảm bảo các cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng viên BKS (nếu có).

3. Các ứng viên BKS có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên BKS.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS SABECO thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS được công bố rõ ràng và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

5. HĐQT quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu thành viên BKS theo phương thức dồn phiếu.

#### **Điều 22. Tư cách thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ SABECO. Thành viên BKS phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Thành viên BKS có thể không phải là cổ đông của SABECO.

2. Thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của SABECO và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của SABECO trong 03 năm liền trước đó.

#### **Điều 23. Thành phần Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên BKS thực hiện theo quy định tại Điều 34 Điều lệ SABECO (ít nhất là ba (03) thành viên và nhiều nhất là năm (05) thành viên). Thành viên BKS phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

2. Trưởng BKS là người kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại SABECO.

#### **Điều 24. Quyền tiếp cận thông tin và tính độc lập của thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên BKS có quyền tiếp cận tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của SABECO. Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và chức danh quản lý khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin theo yêu cầu của các thành viên BKS.

2. SABECO xây dựng cơ chế nhằm hỗ trợ thành viên BKS hoạt động và thực thi nhiệm vụ một cách có hiệu quả theo các quy định của pháp luật và Điều lệ SABECO.

#### **Điều 25. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

1. BKS chịu trách nhiệm trước cổ đông của SABECO về các hoạt động giám sát của mình. BKS có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, chức danh quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Tổng giám đốc và cổ đông và các nhiệm vụ khác

theo quy định của pháp luật và Điều lệ SABECO nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của SABECO và cổ đông.

2. BKS phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên. Biên bản họp BKS được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên BKS tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của BKS phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên BKS.

3. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên BKS quan tâm.

4. Trường hợp BKS SABECO phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ SABECO của các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác, BKS phải thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Sau thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày ra thông báo nêu trên, nếu người có hành vi vi phạm không chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, BKS có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về vấn đề này.

5. BKS SABECO có quyền lựa chọn và đề nghị ĐHĐCĐ phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của SABECO.

6. BKS SABECO chịu trách nhiệm báo cáo tại ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

#### **Điều 26. Thù lao của Ban kiểm soát**

Hàng năm các thành viên BKS được hưởng thù lao cho việc thực hiện nghĩa vụ của BKS. Thù lao cho các thành viên BKS được ĐHĐCĐ thông qua. Tổng số thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà SABECO đã thanh toán, cấp cho từng thành viên BKS được công bố trong Báo cáo thường niên của SABECO và cho các cổ đông.

### **CHƯƠNG V**

#### **NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN**

**Điều 27. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc**

1. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, Người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, Người quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho SABECO vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và chức danh quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa SABECO, Công ty con, Công ty do SABECO nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những



người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. SABECO phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết HĐQT thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của SABECO và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

4. Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên HĐQT đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của SABECO.

5. Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, Người quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của SABECO hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 28. Giao dịch với người có liên quan**

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, SABECO phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.

2. SABECO áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của SABECO và gây tổn hại cho lợi ích của SABECO thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của SABECO.

3. SABECO áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của SABECO. SABECO không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.

#### **Điều 29. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này**

1. SABECO không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.

2. SABECO không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ các trường hợp sau đây:

Cổ đông là Công ty con trong trường hợp Công ty con là các Công ty không có cổ phần, phần vốn góp Nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của SABECO trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp.

3. SABECO không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây:

a) SABECO và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các Công ty trong cùng tập đoàn hoặc các Công ty hoạt động theo nhóm Công ty, bao gồm Công ty mẹ - Công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại Điều lệ SABECO;

b) Trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Trừ trường hợp các giao dịch được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, SABECO không được thực hiện giao dịch sau:

a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên BKS, Tổng giám đốc, các người quản lý khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này, trừ trường hợp SABECO và tổ chức có liên quan đến cổ đông là các Công ty trong cùng Tập đoàn hoặc các Công ty hoạt động theo nhóm Công ty, bao gồm Công ty mẹ - Công ty con, Tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

b) Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa SABECO với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên BKS, Tổng giám đốc, các người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp.

5. Hội đồng quản trị SABECO chấp thuận các hợp đồng, giao dịch tại điểm b khoản 4 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất quy định tại Điều lệ SABECO.

### **Điều 30. Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan**

1. SABECO phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến SABECO bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến SABECO.

2. SABECO cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến SABECO thông qua việc:

a) Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của SABECO và đưa ra quyết định;

b) Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với HĐQT, BKS, Tổng giám đốc.

3. SABECO phải tuân thủ các quy định về lao động, môi trường, hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

## **CHƯƠNG VI**

### **CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH**

#### **Điều 31. Nghĩa vụ công bố thông tin**

1. SABECO có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị SABECO cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ SABECO và Quy chế thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đối với Công ty đại chúng/Công ty niêm yết của SABECO. Ngoài ra, SABECO phải công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.



2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

### **Điều 32. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý Công ty**

1. SABECO phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động Công ty theo quy định tại Điều 134 Luật doanh nghiệp.

2. Trong trường hợp SABECO thay đổi mô hình tổ chức quản lý Công ty, SABECO phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi Đại hội đồng cổ đông SABECO có quyết định thay đổi mô hình.

### **Điều 33. Công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty**

1. SABECO phải công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty tại các kỳ ĐHCĐ thường niên và trong Báo cáo thường niên của SABECO theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. SABECO có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **Điều 34. Công bố thông tin về thu nhập của Tổng Giám đốc**

Tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác của SABECO phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHCĐ SABECO tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 35. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc**

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 29 Quy chế này, thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa SABECO với Công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

2. Các giao dịch giữa SABECO với Công ty trong đó người liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc hoặc cổ đông lớn.

3. Các giao dịch có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với các thành viên nêu trên.

### **Điều 36. Tổ chức công bố thông tin**

1. SABECO phải xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin của SABECO theo quy định tại Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

2. SABECO phải có ít nhất một nhân viên công bố thông tin. Nhân viên công bố thông tin của SABECO có trách nhiệm sau:

a) Công bố các thông tin của SABECO với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ SABECO;

b) Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông liên hệ.

## **CHƯƠNG VII**

### **ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

#### **Điều 37. Đào tạo về quản trị Công ty**

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị/Thư ký Công ty phải tham gia các khóa đào tạo về quản trị Công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận.

## **CHƯƠNG VIII**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 38. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được HĐQT đề xuất, trình Đại hội đồng cổ đông SABECO thông qua.

#### **Điều 39. Ngày hiệu lực**

1. Quy chế này gồm 8 chương 39 điều, được ĐHĐCD SABECO nhất trí thông qua theo Nghị quyết số ngày \_\_\_/08/2017 của ĐHĐCD SABECO.

2. Quy định tại khoản 2 Điều 12 Quy chế này có hiệu lực kết từ ngày 01/08/2020.

3. Quy định tại khoản 3 Điều 12 Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 01/08/2019.

4. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty này là duy nhất và chính thức của SABECO.

5. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của SABECO phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc ít nhất hai phần ba tổng số thành viên HĐQT mới có giá trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**VÕ THANH HÀ**





**TỜ TRÌNH**  
**Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị SABECO**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông SABECO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua tháng 11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn (SABECO);

Căn cứ Quyết định số 1174/2017/QĐ-BCT ngày 05/4/2017 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương về việc nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với Ông Lê Hồng Xanh;

Căn cứ Nghị quyết số 84 /2017/NQ-HĐQT ngày 19/ 7/2017 của Hội đồng quản trị Tổng công ty,

Hội đồng quản trị SABECO trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- Họ và tên: Ông Lê Hồng Xanh
- Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị SABECO
- Thời điểm miễn nhiệm có hiệu lực: tại thời điểm Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua (Lý do: Ông Lê Hồng Xanh nghỉ hưu theo chế độ)./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.HĐQT (05).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Võ Thanh Hà**

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát SABECO**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông SABECO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua tháng 11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn (SABECO);

Căn cứ Quyết định số 166/2017/QĐ-CT.HĐQT ngày 05/5/2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với Ông Đồng Việt Trung;

Căn cứ Nghị quyết số 84/2017/NQ-HĐQT ngày 19/7/2017 của Hội đồng quản trị Tổng công ty,

Hội đồng quản trị SABECO trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát như sau:

- Họ và tên: Ông Đồng Việt Trung
- Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát SABECO
- Thời điểm miễn nhiệm có hiệu lực: tại thời điểm Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua (Lý do: Ông Đồng Việt Trung nghỉ hưu theo chế độ)./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.HĐQT (05).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Võ Thanh Hà**



Số: 430 /2017/TTr-.HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 7 năm 2017

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc bổ sung thành viên Ban Kiểm soát SABECO**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông SABECO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua tháng 11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn (SABECO);

Căn cứ đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát SABECO của Ông Hoàng Giang Bình ngày 22/3/2017;

Căn cứ Đơn đề nghị ứng cử vào vị trí Thành viên Ban kiểm soát SABECO ngày 11/4/2017 của Ông Lý Minh Hoàng;


Căn cứ Nghị quyết số 86/2017/NQ-HĐQT ngày 19/7/2017 của Hội đồng quản trị SABECO thông qua việc cử Ông Lý Minh Hoàng-Cử nhân ngành Kế toán-Tài chính, Phó phòng, Phụ trách phòng Quan hệ cổ đông tham gia ứng cử Thành viên Ban Kiểm soát SABECO thay Ông Hoàng Giang Bình,

Hội đồng quản trị SABECO kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua bổ sung thành viên Ban kiểm soát SABECO như sau:

Ông Lý Minh Hoàng – sinh ngày 02/4/1987

- CMND số: 273214001, cấp ngày 30/3/2005 tại Công an Bà Rịa - Vũng Tàu
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kế toán - Tài chính.
- Ngoại ngữ: Anh văn B
- Ngày vào làm việc tại SABECO: 01/10/2009.
- Chức vụ hiện nay: Phó phòng, Phụ trách phòng Quan hệ cổ đông SABECO.

Kính trình/..

(Đính kèm Sơ yếu lý lịch)./. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.HĐQT (05).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

  
Võ Thanh Hà

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: LÝ MINH HOÀNG
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 02/04/1987
4. Nơi sinh: Đồng Nai
5. Số CMND: 273214001      Ngày cấp: 30/03/2005      Nơi cấp: CA Bà Rịa Vũng Tàu
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Địa chỉ thường trú: 33 Hoàng Hoa Thám, Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Bà Rịa Vũng Tàu
9. Số điện thoại công ty:      Số điện thoại di động: 0907446599
10. Địa chỉ email: hoanglm@sabeco.com.vn
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kế toán – Tài chính, Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.  
Bằng cấp chuyên môn khác:
  - + CFA Charterholder (Mỹ) – Bằng chuyên gia Phân tích Tài chính & Quản lý Đầu tư Chuyên nghiệp do Hiệp hội CFA Hoa Kỳ cấp và là Hội viên của Hiệp hội CFA.
  - + Bằng Kế toán & kinh doanh – “Advanced Diploma in Accounting and Business” ACCA cấp.
  - + Hoàn thành cấp độ kiến thức và kỹ năng chuyên môn nâng cao Chứng chỉ ACCA (12/14 vol) – Chứng chỉ Kế toán Công chứng Anh quốc của Hiệp hội ACCA (Anh quốc).
12. Quá trình công tác:
  - + Từ tháng 01/2017 đến nay: Phụ trách Phòng Quan hệ cổ đông Tổng CTCP Bia Rượu NGK Sài Gòn (SABECO).
  - + Từ tháng 3/2016 – 12/2016 : Chuyên viên Ban Đổi mới SABECO
  - + Từ tháng 9/2009 đến 2/2016 : Chuyên viên phân tích tài chính – Ban Tài chính SABECO
  - + Từ tháng 2/2009 đến 7/2009: Chuyên viên phân tích – CTCP Chứng khoán Sacombank
  - + Từ tháng 3/2015 đến nay: Chuyên viên Kế toán tổng hợp – Công ty TNHH TM & DV Kỹ thuật Phú Đạt Phát
13. Các chức vụ công tác hiện nay: Phụ trách Phòng Quan hệ cổ đông SABECO.
14. Tổng số CP SABECO nắm giữ (tại thời điểm 21/07/2017): 0 cổ phần.
15. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của SABECO: Không.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 07 năm 2017

**Người khai**

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



Lý Minh Hoàng



ĐỒNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**  
 SỐ 273214001

Họ tên: LÝ MINH HOÀNG

Sinh ngày: 1987

Nguyên quán: Đông Nai

Nơi ĐKKH thường trú: Ngọc Hà, Phú Mỹ, Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu







Dân tộc: kinh      Tôn giáo: Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG VÀ DỊ HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI: Nốt ruồi C.1,5cm trên sau đuôi mày trái

Ngày 30 tháng 3 năm 2005

NGÓN TRỎ PHẢI: GIÁM ĐỐC Bà Rịa - Vũng Tàu




  
Minh Chiến

10  
 NG  
 CỎ  
 BIA  
 3C  
 5A  
 TH



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY - HO CHI MINH CITY  
INTERNATIONAL UNIVERSITY

HEREBY CONFERS THE DEGREE OF

*Bachelor of*

*Business Administration*

MAJOR: FINANCE AND ACCOUNTING

UPON : ..... *Ng Minh Quang* .....

BORN ON : **02/04/87** ..... IN : **Dong Nai** .....

YEAR OF GRADUATION : **2009** .....

Số đăng ký: **0060/BAI/2009**  
(Registration N°)

QB 00690/025KH2/2008



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

CẤP

*Đã nhận*

*Đã trả Kinh doanh*

CHUYÊN NGÀNH: TÀI CHÍNH VÀ KẾ TOÁN

CHO : ..... *Ng Minh Quang* .....

SINH NGÀY : **02/04/87** .. TÀI: **Dong Nai** .....

NĂM TỐT NGHIỆP: **2009** .. HỆ: .. **Chính quy** .....

TP. Hồ Chí Minh, ngày **26** . tháng **10** . năm **2009**

HIỆU TRƯỞNG



**Hồ Thanh Phong**



### Contact Information

Your email address: [lyminh1506@gmail.com](mailto:lyminh1506@gmail.com)

Order: Mr. Minh Hoang Ly, CFA (none)

Country Code: VIET NAM +84

Phone: 084-0643921402

Mobile Phone: 08-296342

Home Phone: 084-0907446599 (none)

Contact information

### Address

Directory address: SA TRUNG

HE WARD, DIST 1

HOANG HOA THAM, 6 WARD, BINH THANH

MINH CITY

MM

Future mailings will be sent to the above address.

Emergency Phone

084-907446599

[Edit your events profile](#)

### Member Directory Profile

Always visible to everyone:

Minh Hoang Ly, CFA

HO CHI MINH CITY, VIET NAM

Awarded the CFA charter on 12 December 2016

You can update this information by editing your Member Directory address.

Visible to everyone:

Postal Code

70000

Contact Information

Contact this member

"Contact this member" allows an individual who views your Member Directory profile to complete a form and send you a message.

Professional Profile

Current Employer: SAIGON BEER ALCOHOL BEVERAGE CORPORATION

[Edit Professional Profile](#)

Financial Adviser Profile

Company Assets Under Management: > 250 billion

[Edit Financial Adviser Profile](#)

[Change the visibility of your profile](#)





# Advanced Diploma in Accounting and Business

This is to certify that

**Ly Minh Hoang**

has been awarded the ACCA Advanced Diploma in Accounting and Business

April 2017

Mary Bishop  
director - learning

Association of Chartered Certified Accountants

ACCA REGISTRATION NUMBER  
3747072

This Certificate remains the property of ACCA and must not in any  
circumstances be copied, altered or otherwise defaced.

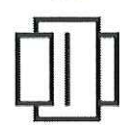
ACCA retains the right to demand the return of this certificate at any  
time and without giving reason.

CERTIFICATE NUMBER  
7915822471146





Think Ahead



Ly Minh Hoang  
Registration Number: 3747072

Last updated: 21st July 2017 03:53

June 2017 results have been published.



Please find below results from your recent exam session.

P3 Business Analysis	59	Pass
P4 Advanced Financial Management	60	Pass
P5 Advanced Performance Management	51	Pass

Your progress to membership



Exams



Time in a relevant role  
To view your progress please go to the PER tool.

Practical Experience

To view your progress please go to the PER tool.

Ethics



PLAN YOUR NEXT STEPS NOW





Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2017

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN THỨ HAI NĂM 2017  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Tổng công ty cổ phần thông qua ngày 07/4/2008 và được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 03/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/01/2016 của Đại hội đồng cổ đông;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ hai năm 2017 Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn ngày 08/8/2017,

**QUYẾT NGHỊ:**

- Điều 1:** Thông qua Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017.
- Điều 2:** Thông qua Tờ trình kế hoạch tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017.
- Điều 3:** Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ tổ chức - hoạt động của SABECO.
- Điều 4:** Thông qua Tờ trình sửa đổi quy chế nội bộ về quản trị của SABECO.
- Điều 5:** Thông qua việc miễn nhiệm tư cách Thành viên Hội đồng quản trị SABECO.
- Điều 6:** Thông qua việc miễn nhiệm tư cách Thành viên Ban Kiểm soát SABECO.
- Điều 7:** Thông qua việc bổ nhiệm tư cách Thành viên Hội đồng quản trị SABECO.
- Điều 8:** Thông qua việc bổ nhiệm tư cách Thành viên Ban Kiểm soát SABECO.
- Điều 9: Điều khoản thi hành**

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ hai năm 2017 của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn được Đại hội nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 8 năm 2017.

Tất cả cổ đông của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Tổng công ty và toàn thể cán bộ công nhân viên của Tổng công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Nơi nhận :**

- Cổ đông SABECO;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Tổng giám đốc;
- Lưu VP.HĐQT, VPTCT.

**Võ Thanh Hà**